

NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN ANH NĂM HAI Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐINH VĂN SƠN

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 20/01/2022. Sửa chữa xong 27/01/2022. Duyệt đăng 10/02/2022.

Abstract

Listening is one of the four skills that plays an important role in the process of language acquisition, especially English because it helps improve students' good pronunciation as well as develop fluent communication skills. Among listening, speaking, reading and writing, listening is always considered the most difficult skill for non-English majored students. It requires a process of hard-working, regular and long-term practice to achieve good results. The purpose of this article is to find out the reality of teaching and learning listening skills for sophomores of non-English majors at Ho Chi Minh City University of Food Industry, thereby proposing solutions for improvement.

Keywords: *Sophomore, non-English majors, improvement, listening skills, reality, solutions.*

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình hội nhập cùng các nước trên thế giới, việc học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, trở nên cấp bách và quan trọng hơn bao giờ hết đối với sinh viên (SV) nói chung và SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh nói riêng. Để thành công trong giao tiếp tiếng Anh, trước hết SV cần phải có kỹ năng nghe tốt. Nếu không có kỹ năng này, SV tham gia vào hoạt động giao tiếp sẽ không tiếp nhận được thông điệp, không hiểu thông điệp và vì vậy sẽ không thể phản hồi nhanh chóng và hiệu quả.

Có rất nhiều công trình nghiên cứu cho thấy trong việc học Tiếng Anh, kỹ năng nghe được xem là yếu tố cơ bản trong quá trình tiếp nhận ngôn ngữ này. Nghe là để tài thu hút nhiều sự chú ý của các nhà nghiên cứu tiếng Anh nói riêng cũng như các ngôn ngữ khác nói chung. Để học được một ngôn ngữ nào đó khác với tiếng mẹ đẻ thì bước đầu tiên và quan trọng nhất mà người học phải làm được là nghe cho được ngôn ngữ đó. Theo Rubin, J. và Thompson, I. [8, tr. 85], nghe là "một kỹ năng ngôn ngữ quan trọng nhất, giúp người học có cơ hội cảm nhận được ngôn ngữ và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách toàn diện". Trong khi đó, Harmer, J. [2] cho rằng khi học bất cứ một ngôn ngữ nào thì điều cốt lõi là người học cần phải tiếp xúc trực tiếp với ngôn ngữ đó và một trong những cách hay nhất là thông qua hoạt động nghe. Rost, M. và Ross, S. [6] nhấn mạnh thêm rằng nghe rất cần trong quá trình đào tạo người học ngoại ngữ và được coi là công cụ dự đoán khả năng thành công về năng lực học ngoại ngữ của người đó.

Thực tế giảng dạy kỹ năng nghe cho SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh cho thấy kỹ năng nghe của SV còn hết sức hạn chế. Phần lớn SV nhận thấy việc tìm hiểu nội dung của một bài học nào đó thông qua hoạt động nghe bản ghi âm khó hơn rất nhiều so với việc đọc bài học đó trên giấy đã in sẵn. Lý do đơn giản là hoạt động nghe diễn ra rất nhanh và không có sự lặp lại trong khi đó hoạt động đọc có thể diễn ra lâu hay mau tùy thuộc vào

Email: sondinhts@gmail.com

nhu cầu của SV. Mặt khác, sự khác biệt về đặc điểm ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Anh cũng gây nhiều khó khăn cho SV năm hai không chuyên Anh trong vấn đề nghe hiểu. Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn lập còn tiếng Anh là ngôn ngữ biến hình nên khi đọc hoặc nói tiếng Anh sẽ luôn có hiện tượng nối vần giữa phụ âm cuối của từ đứng trước với nguyên âm đứng đầu của từ tiếp theo. Đây thật sự là một trở ngại lớn cho SV không chuyên khi học nghe tiếng Anh. Ngoài ra, tốc độ, cao độ, trường độ và ngữ điệu của người nói với nhiều giọng đọc khác nhau cũng rất khó cho SV nghe kịp và hiểu nội dung bài. Về phía SV không chuyên Anh năm hai, vốn từ vựng khiêm tốn là trở ngại chính cho quá trình học kỹ năng nghe. Thông thường, khi nghe phải một từ mới SV thường dừng lại để suy nghĩ, đoán nghĩa của từ này nên dẫn đến không theo kịp và nắm bắt được thông tin nghe tiếp theo. Hơn thế nữa, cách phát âm chưa chuẩn từ thời phổ thông cũng là một trở ngại nữa cho SV. Đa phần SV phát âm không đúng nên nghe mà không hiểu được gì. Vả lại, những thay đổi âm điệu trong các câu hội thoại nhanh và liên tục so với cách phát âm rõ ràng từng âm tiết của giảng viên trên lớp cũng làm cho SV khó nhận ra các từ, các câu trong cuộc hội thoại hơn. Sự đồng hóa, hiện tượng nuốt âm, nối âm trong khi nói cũng là vật cản lớn cho SV khi nghe. Thêm vào đó, việc thiếu kiến thức nền cũng là một thách thức cho việc học kỹ năng nghe của SV không chuyên Anh năm hai bởi lẽ kiến thức nền có ảnh hưởng nhiều đến việc hiểu chủ đề nghe. Ví dụ, nếu SV hiểu biết nhiều về thể thao thì khi nghe một bài nói về chủ đề này thì sẽ dễ dàng hơn. Những khó khăn trong quá trình nghe hiểu này cho thấy việc nghiên cứu thực trạng và tìm ra giải pháp giúp nâng cao việc dạy và học kỹ năng nghe cho SV không chuyên Anh năm hai ở Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Định nghĩa nghe

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về nghe. Theo Hasan, A. S. [3, tr.137], nghe là “một quá trình mà ở đó người nghe tiếp nhận thông tin và quá trình này diễn ra một chiều mà không đòi hỏi bất cứ sự giải thích hay tương tác nào với văn bản nghe”. Trong khi đó, Helgesen, M. [4] định nghĩa rằng nghe là một kỹ năng mang tính chủ động và có mục đích. Khi nghe, người nghe không chỉ cố hiểu nội dung bài họ đang nghe mà còn gắn kết nội dung nghe với những gì họ biết trước đó hay kiến thức nền. Mặt khác, người nghe không chỉ đơn thuần là chỉ nghe từ, ngữ được sử dụng trong bài mà còn phải hiểu được những ẩn ý được chứa đựng sau những từ ngữ ấy. Brown, S. [1] bổ sung thêm rằng nghe là một kỹ năng giải quyết vấn đề rất phức tạp bao gồm việc đặt giả thuyết, và đưa ra suy luận dựa trên kiến thức và văn cảnh.

2.2. Các kiểu nghe

Dựa trên tình huống diễn ra quá trình nghe, Rubin, J. và Thompson, I. [8, tr.85] chia kỹ năng nghe nghe ra thành 2 kiểu:

- Nghe tương hỗ: là quá trình nghe mà ở đó người nghe được yêu cầu tham gia vào một quá trình tương tác và luân phiên thực hiện việc nghe và nói qua những hội thoại trực tiếp và đối thoại mà người nghe có dịp đòi hỏi người đối thoại nói lớn, rõ hơn, nói chậm hơn hay nhắc lại.

- Nghe không tương hỗ: là kiểu nghe khi người nghe tham gia vào quá trình nghe một cách thụ động qua các đoạn đọc thoại, bài diễn văn hay một hội thoại.

Dựa trên quá trình tương tác của việc nhận thức khi nghe, các nhà ngôn ngữ học đã đưa ra 2 quá trình xử lý thông tin khi nghe: *dưới-lên* (bottom-up) và *trên-xuống* (up-down). Theo Nunan [5], trong quá trình *dưới-lên*, người nghe phân chia chuỗi lời nói thành các âm thanh cấu thành, kết nối những âm thanh này lại với nhau để thành lập từ, cụm từ và câu. Trong quá trình *trên-xuống*, người nghe hiểu ý nghĩa của thông điệp đúng với ý định của người nói qua việc sử dụng các lược để hay các cấu trúc kiến thức. Với quá trình này, kiến thức nền mà người nghe dùng để hiểu thông tin là rất

quan trọng. Nó giúp người nghe thực hiện hóa nỗ lực tiếp nhận thông tin đang nghe bằng cách gắn kết kiến thức đã biết với kiến thức mới. Do vậy, việc thiếu kiến thức nền sẽ làm cho quá trình nghe kém hiệu quả.

2.3. Những khó khăn của việc nghe

Để nghe được thành công, người nghe phải vượt qua được rất nhiều trở ngại. Theo Underwood [9], những khó khăn đó bao gồm: không kiểm soát được tốc độ của người nói, không lặp lại được những gì vừa mới nghe, vốn từ còn hạn chế, không nhận ra được những tín hiệu gợi ý, không hiểu thông điệp bài nghe, mất tập trung khi nghe vì những yếu tố khách quan và chưa có thói quen học luyện nghe. Chia sẻ cùng những khó khăn mà người nghe gặp phải này còn có Rubin, J., Thompson, I. [8] và Hasan, A. S. [3]. Rubin, J. và Thompson, I. [8] còn đưa ra các giải pháp gợi ý cho những khó khăn này như sau: nếu người nghe không theo kịp tốc độ người nói thì có thể yêu cầu người nói nhắc lại, hay diễn đạt cùng ý đó nhưng theo một cách khác để hiểu hơn. Mặt khác, người nghe cũng cần biết đưa ra những phán đoán về những gì họ sắp sửa nghe qua việc sử dụng tranh ảnh, các câu hỏi gợi ý hay các dạng bài tập khởi động những kiến thức nền. Tuy vậy, người nghe cũng không nên cố gắng lắng nghe và cố hiểu từng từ, từng chi tiết mà phải tập trung nghe tìm những từ khóa để có thể hiểu được ý chính của bài nghe và cố đoán nghĩa của những từ mới dựa trên ngữ cảnh của bài nghe. Rubin, J. [7] nêu ra 5 yếu tố ảnh hưởng đến việc nghe gồm: đặc điểm của bài nghe như tốc độ nói, trọng âm, ngữ điệu; đặc điểm của người đối thoại như giới tính và mức độ thành thạo ngôn ngữ; đặc điểm của bài tập như nghe tìm ý chính, nghe điển khuyết...; đặc điểm của người nghe như mức độ nhớ, sự tập trung, kiến thức nền, mức độ thành thạo ngôn ngữ và đặc điểm xử lý thông tin nghe được qua việc áp dụng các chiến lược nghe.

3. Dạy và học kỹ năng nghe của SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu thực trạng của việc dạy và học kỹ năng nghe của SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh, một bảng câu hỏi gồm 15 câu về vấn đề dạy và học kỹ năng nghe được gửi cho 150 SV thuộc 3 lớp tiếng Anh không chuyên dành cho SV năm hai: 010100756703, 010100756721 và 010100756726. Nội dung câu hỏi khảo sát tập trung vào các vấn đề như: chất lượng giáo trình giảng dạy, phương pháp dạy nghe của giảng viên, tần suất luyện nghe tiếng Anh và những khó khăn khác mà SV gặp phải trong quá trình học nghe. Sau khi xin phép giảng viên phụ trách 3 lớp học này, bảng câu hỏi được phát tận tay các SV vào giờ nghỉ giải lao. Trước khi trả lời các câu hỏi khảo sát, SV đã được nghe trình bày về mục đích của cuộc khảo sát cũng như được hướng dẫn rõ cách thực hiện và thông báo thời gian khảo sát diễn ra trong bao lâu. Sau 15 phút trả lời các câu hỏi, 150 phiếu, chiếm tỉ lệ 100%, đã được nhận lại và may thay không có phiếu nào không hợp lệ.

3.1. Giáo trình giảng dạy

Giáo trình dạy nghe cho SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh là cuốn: LIFE (preintermediate) của các tác giả: John Hughes, Helen Stephenson và Paul Dummet do nhà xuất bản National Geographic Learning phát hành năm 2018. Sách gồm 12 bài, mỗi bài nói về một chủ đề khác nhau như: sức khỏe, các cuộc thi đấu, giao thông, sự mạo hiểm, môi trường, các giai đoạn trong cuộc đời, công việc, công nghệ, ngôn ngữ và việc học, du lịch và các kỳ nghỉ, lịch sử và thiên nhiên. Có 7 phần trong mỗi bài: ngữ pháp, từ vựng, phát âm, nghe, đọc, nói và viết. Có thể thấy đây là một giáo trình tổng hợp và nghe chỉ chiếm một phần nhỏ trong nội dung cuốn sách này. Các loại bài tập nghe trong giáo trình này bao gồm: nghe trả lời câu hỏi, nghe xác định thông tin đúng sai, và nghe điển khuyết.

Kết quả khảo sát về giáo trình cho thấy 125 SV (85%) cho rằng bài tập nghe quá đơn điệu, chung quy chỉ thấy toàn là nghe để trả lời các câu hỏi. Cũng có tới hơn phân nửa (80 SV) nhận

thấy chất lượng âm thanh bài nghe tốt nhưng giọng đọc khá nhanh, nghe không kịp, đôi chỗ đọc bị nuốt, có hiện tượng nối âm giữa các từ trong câu nên rất khó nhận ra được từ khóa để hiểu nội dung bài. Tuy vậy, tỉ lệ hài lòng với các chủ đề đa dạng của các bài nghe cũng khá cao với 114 SV đồng ý, chiếm tỉ lệ 75%.

3.2. Phương pháp giảng dạy

Đây là yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công của việc học kỹ năng nghe. Kết quả khảo sát cho thấy 105 SV không chuyên Anh năm hai (70%) bày tỏ thái độ không hài lòng với phương pháp dạy và học nghe trong lớp. Theo các SV, việc cho nghe đều đặn mỗi bài 2 lần bắt chặp nội dung bài dễ hay khó là không hợp lý. Với các bài tương đối dễ thì chỉ cần nghe một lần nhưng với các bài khó thì số lần nghe có thể là 2 hay nhiều hơn. Do vậy, số lần nghe phải được linh hoạt chứ không thể áp dụng một cách máy móc, cứng nhắc. Mặt khác, 143 SV (95%) khẳng định rằng họ sẽ nghe tốt hơn nếu trước khi nghe, họ được cho các câu hỏi gợi ý để khơi dậy kiến thức nền hay làm các bài tập khởi động liên quan đến nội dung của bài sắp nghe. Thực tế cho thấy các giảng viên hoàn toàn không làm bước này mà chỉ mở máy và yêu cầu SV nghe ngay lập tức. Đây là một thiếu sót rất lớn từ phía người dạy nghe. 130 SV (86%) mong muốn giảng viên hướng dẫn họ thêm về các chiến lược nghe, cụ thể là nghe tìm từ khóa để hiểu ý chính bài nghe, cũng như cách ghi chép thông tin chi tiết có chọn lọc trong khi nghe để SV không còn phải cặm cụi lắng nghe và ghi lại hết những gì mình nghe một cách máy móc mà không biết sử dụng những ký hiệu hay biểu tượng viết tắt cho nhanh. Điều này phải được thực hành nhiều lần thì SV mới làm quen được.

3.3. Tần suất luyện nghe của SV

Việc thống kê cho thấy một kết quả hết sức báo động là có đến 120 SV không chuyên Anh năm hai (80%) nói họ hiếm khi tự luyện tập nghe tin bằng tiếng Anh, 20 SV (13%) thỉnh thoảng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp và chỉ có 10 SV (7%) có luyện tập nghe tiếng Anh thường xuyên. Theo SV, có rất nhiều nguyên do lý giải cho vấn đề này nhưng cơ bản nhất là họ không có nhiều thời gian học vì bận làm thêm để trang trải cuộc sống ngoài thời gian lên lớp. Họ cũng không nhận được những lời động viên, khuyến khích của giảng viên về việc luyện nghe ngoài giờ. Mặt khác, SV cũng không biết những tài liệu nghe, các trang web luyện nghe nào phù hợp với trình độ của mình. Do vậy, việc hướng dẫn của giảng viên dành cho SV về vấn đề này là hết sức cần thiết.

3.4. Những khó khăn khác SV gặp phải khi học kỹ năng nghe

Kết quả khảo sát đã chỉ ra rất nhiều khó khăn mà SV không chuyên Anh năm hai gặp phải trong quá trình học nghe. 125 SV (83%) nhận thấy rằng vốn từ vựng của họ còn hết sức hạn chế khi học nghe. Nguyên nhân do SV rất hiếm khi đọc sách hay những nghiên cứu bằng tiếng Anh để nâng cao vốn từ. Do không có từ vựng phong phú, khi nghe SV thường mất rất nhiều thời gian suy luận và đoán nghĩa của từ mới để có thể hiểu thông tin vừa mới nghe được và vì vậy SV thường bỏ lỡ các thông tin tiếp theo. Khó khăn thứ hai mà SV gặp phải khi nghe là phát âm. 135 SV (90%) cho rằng phát âm của họ chưa đúng, chuẩn nên dẫn đến việc không nghe được. Lỗi này không phải mới mà có từ thời phổ thông. Phần lớn SV không chuyên Anh năm hai xuất thân từ vùng quê, nơi mà việc dạy và học tiếng Anh chỉ tập trung vào các cấu trúc ngữ pháp, các bài đọc hiểu chứ không chú trọng dạy luyện âm. Chính việc phát âm sai này lâu ngày trở thành thói quen khó sửa và nó theo SV lên trên môi trường đại học, SV phát âm như những gì mình đã được học ở phổ thông. Có rất nhiều từ đã học, đã biết, đã viết được nhưng khi nghe SV lại không nhận ra, cứ nghĩ là từ mới. Ngược lại, có 15 SV (10%) bày tỏ kiến thức ngữ pháp kém cũng làm cho việc nghe gặp khó khăn. Họ cho rằng dù không gặp từ mới nào nhưng họ vẫn không hiểu được nghĩa của câu do không biết cấu trúc ngữ pháp. Khó khăn thứ ba là việc thiếu kiến thức nền cũng là một thách thức đối với việc học nghe của SV. 100 SV (66%) chia sẻ rằng họ rất hiếm khi đọc sách để mở mang kiến thức mà dành phần lớn thời gian rảnh để lướt các app giải trí. Do vậy, kiến thức về văn hóa của SV trở nên hạn hẹp và ảnh hưởng nhiều đến

khả năng suy đoán trước, trong và sau khi nghe. Kể đến, kiến thức về ngôn ngữ hạn chế cũng làm cho SV nghe rất khó khăn, đặc biệt khi phải nghe những người nói có giọng đọc, cách phát âm, và ngữ điệu khác nhau. 110 SV (73%) cho biết khi phải nghe một bài với giọng nói không quen, tốc độ nhanh và ngữ điệu lạ thì họ dễ trở nên lo lắng, bối rối, mất bình tĩnh và không tập trung nghe được.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nghe cho SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh

Dựa trên những vấn đề xuất phát từ thực tế giảng dạy, những giải pháp sau đây được đề xuất nhằm giúp SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh học kỹ năng nghe được tốt hơn.

4.1. Giáo trình giảng dạy

Giáo trình hiện tại được sử dụng tính đến nay cũng đã năm năm, do vậy việc chọn một giáo trình mới để thay thế quyển giáo trình này là điều cần thiết. Chủ nhiệm bộ môn tiếng Anh không chuyên và các giảng viên phải thống nhất tìm cho được một sách dạy nghe sao cho phù hợp với trình độ và sở thích của SV năm hai. Sách phải đảm bảo có nội dung tốt, bài tập nghe đa dạng, và có chất lượng âm thanh nghe tốt. Nhà trường cũng nên đầu tư một phòng học nghe nhìn để SV học tập dễ dàng hơn. Mặt khác, Khoa và bộ môn cũng nên lấy ý kiến lắng nghe SV về việc chọn giáo trình mới.

4.2. Phương pháp giảng dạy

Các giảng viên cần thay đổi hoàn toàn phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm. Trước khi bắt đầu cho SV nghe thì phải cho SV các câu hỏi gợi ý, các bài tập khởi động nhằm khơi lại những kiến thức SV đã biết liên quan đến bài nghe. Mặt khác, giảng viên cũng nên soạn thêm các câu hỏi, các dạng bài tập nghe cho đa dạng để tránh sự nhàm chán cho SV, phải thật sự hiểu tâm lý SV, nắm bắt rõ những yêu cầu của họ để có cách dạy phù hợp, sinh động và cuốn hút SV. Hơn thế nữa, giảng viên phải biết tạo không khí thoải mái cho lớp học, không nên cau có với SV khi họ nghe không được mà phải nhẹ nhàng từng bước hướng dẫn, chỉ bảo SV về các chiến thuật nghe, cách ghi chú thông tin quan trọng, cách nhận ra từ khóa, và giới thiệu cho SV thêm nhiều sách, giáo trình nghe hoặc các trang web luyện nghe khác để luyện tập thêm.

4.3. Tần suất luyện nghe của SV

Để khắc phục vấn đề này thì đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ phía SV lẫn giảng viên. SV cần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu của mình bằng cách dành nhiều thời gian đi đến thư viện trường tìm tài liệu để học thêm. Mặt khác, SV cũng nên phát huy việc học nhóm với các bạn SV khác trong và ngoài trường để nâng cao kiến thức. Trong khi đó, nhiệm vụ của giảng viên là khuyến khích, động viên SV học tập và sẵn sàng tư vấn, giúp đỡ SV khi cần thiết. Giảng viên cũng nên kiểm tra thường xuyên bài tập về nhà của SV và có những hình thức khen thưởng thích hợp giúp nâng cao năng lực tự học kỹ năng nghe của SV.

4.4. Những khó khăn khác SV gặp phải khi học kỹ năng nghe

Giảng viên nên khuyến khích và khơi dậy kỹ năng đọc sách của SV bằng cách giới thiệu các sách cho SV đọc nhằm nâng cao vốn từ cho SV. Muốn SV có phát âm đúng, chuẩn thì trước tiên giảng viên phải là người có phát âm tốt. Do vậy, giảng viên phải xem lại và sửa ngay những từ nào mà mình phát âm chưa đúng thì mới giảng dạy SV được. Ngoài việc giới thiệu các sách, trang web dạy chuyên dạy về phát âm cho SV luyện tập thêm, khi dạy, giảng viên cần sửa lỗi phát âm cho SV ngay trên lớp để SV ý thức được việc phát âm của mình và chỉnh sửa phát âm cho tốt hơn. Mặt khác, giảng viên cũng nên cho SV nghe những bài với các giọng đọc, ngữ điệu, tốc độ khác nhau để SV làm quen dần.

5. Kết luận

Kỹ năng nghe đóng vai trò thiết yếu trong việc học ngoại ngữ nói riêng và tiếng Anh nói chung

vì nó ảnh hưởng tích cực đến các kỹ năng khác như: nói, đọc, viết và giúp nâng cao vốn từ cũng như luyện phát âm. Hi vọng những giải pháp được đúc kết từ việc tìm hiểu thực trạng dạy và học kỹ năng nghe được trình bày trong bài viết này sẽ giúp SV không chuyên Anh năm hai Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh thành công trong việc học kỹ năng nghe của mình.

Tài liệu tham khảo

[1] Brown, S. (2006), *Teaching listening (Dạy nghe)*, Cambridge University Press, New York, USA.
 [2] Harmer, J. (2001), *The practice of English language teaching (Thực hành giảng dạy Tiếng Anh)*, Longman.
 [3] Hasan, A. S. (2000), *Learners' perceptions of listening comprehension problems (Nhận thức của người học về các vấn đề nghe hiểu)*, Language, culture and curriculum, 13 (2), pp. 137-153.
 [4] Helgesen, M. (2003), *Teaching listening (Dạy nghe)*, Nunan, D. (ed.) Practical English language teaching, McGraw-Hill, New York, USA.
 [5] Nunan, D. (1991), *Language teaching methodology (Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ)*, Prentice-Hall, Sydney, Australia.
 [6] Rost, M. & Ross, S. (1991), *Learner use of strategies in interaction: Typology and teachability (Người học sử dụng các chiến lược trong tương tác: Phân loại và khả năng dạy học)*, Language learning, 41, pp. 235-273.
 [7] Rubin, J. (1994), *A view of second language listening comprehension research (Một góc nhìn về nghiên cứu khả năng nghe hiểu ngôn ngữ thứ hai)*, Modern language journal, 78 (2), pp. 199-217.
 [8] Rubin, J. & Thompson, I. (1994), *How to be a more successful language learner: Toward learning autonomy (Làm thế nào để trở thành một người học ngôn ngữ thành công hơn: Hướng tới sự tự chủ trong học tập)*, Heinle & Heinle Publishers, Massachusetts, USA.
 [9] Underwood, M. (1989), *Teaching listening (Dạy nghe)*, Longman.

MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC...

Tiếp theo trang 212

4. Kết luận

Thái Bình vinh dự, tự hào được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm năm lần và cũng là tỉnh có nhiều di tích Bác Hồ mang ý nghĩa lịch sử, văn hoá lớn lao. Các di tích đó là chứng tích lịch sử khắc ghi dấu ấn những lần Bác về thăm Thái Bình, những tình cảm ưu ái Người dành cho nhân dân Thái Bình. Đây cũng là chốn linh thiêng mà người Thái Bình dâng lên Bác niềm tôn kính, tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc. Do đó, các nhà trường tổ chức dạy học về di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Bình chính là phát huy giá trị của di tích, sử dụng có hiệu quả nguồn tư liệu quý giá về Bác Hồ với Thái Bình, Thái Bình với Bác Hồ trong giáo dục.

Các hình thức dạy học về di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Bình trên đây đều có khả năng thực hiện có hiệu quả trong thực tế. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, các nhà trường cần linh hoạt và lựa chọn các hình thức cho phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Bảo (chủ biên), Hà Thị Đức (1999), *Hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Hướng dẫn sử dụng di sản văn hoá trong dạy học ở trường phổ thông*, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013.
 [3] Hà Dung (2011), *Thăm đền thờ Bác Hồ ở Nam Cường*. Nguồn: <https://www.baothaibinh.com.vn/tin-tuc/19/5433/tham-den-tho-bac-ho-o-nam-cuong>, ngày truy cập 10/12/2021.
 [4] Vũ Hương (2015), *Nơi lưu giữ kỉ niệm Bác Hồ với Thái Bình*. Nguồn: <https://www.baothaibinh.com.vn/tin-tuc/33/37299/noi-luu-ky-niem-bac-ho-voi-thai-binh-37299>, ngày truy cập 10/12/2021.
 [5] Thanh Phương (2020), *Công trình Đền thờ Bác Hồ và Tượng đài Bác Hồ với nông dân Việt Nam: Niềm tự hào của nhân dân Thái Bình*. Nguồn: <https://thai Binh.gov.vn/130namthanhlap tinh/tin-tuc-su-kien/cong-trinh-den-tho-bac-ho-va-tuong-dai-bac-ho-voi-nong-dan-v.html>, ngày truy cập 10/12/2021.
 [6] Phạm Viết Thanh (2012), *Nơi ấy hai lần Bác Hồ về thăm*. Nguồn: <https://www.baothaibinh.com.vn/tin-tuc/19/8658/noi-ay-hai-lan-bac-ho-ve-tham>, ngày truy cập 10/12/2021.